

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2134/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử:  
đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em  
dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú,  
giải quyết mai táng phí, tử tuất

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-VPCP ngày 12/6/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc công bố 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 65/TTr-STP ngày 15/7/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất (Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nghiêm Xuân Cường**

## Phụ lục

**DANH MỤC 02 NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ: ĐĂNG KÝ KHAI SINH,  
ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI; ĐĂNG KÝ KHAI TỬ,  
XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, GIẢI QUYẾT MAI TÁNG PHÍ, TỬ TUẤT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Hình thức thực hiện qua dịch vụ BCCI		
						Nhận hồ sơ	Trả kết quả	
I	<b>Nhóm thủ tục hành chính liên thông cấp xã, cấp huyện</b>							
1	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	03 ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá 05 ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.	Công Dịch vụ quốc gia hoặc trên ứng dụng VNeID	- Lệ phí đăng ký khai sinh: + Trường hợp đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài thực hiện tại UBND cấp huyện là 50.000 đồng/trường hợp; đối với trường hợp thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/trường hợp. + Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 5.000 đồng/trường hợp; trường hợp thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến: 2.500 đồng/ trường hợp.	- Luật Người cao tuổi 2009; - Luật Người khuyết tật 2010; - Luật Hộ tịch 2014; - Luật Bảo hiểm xã hội 2014; - Luật Bảo hiểm y tế 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế 2014; - Luật Trẻ em 2016; - Luật Cư trú 2020; - Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai (02) nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ			

TT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Hình thức thực hiện qua dịch vụ BCCI	
						Nhận hồ số	Trả kết quả
				<p>+ Miễn lệ phí cho trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, thực hiện tại UBND cấp xã; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>+ Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Phí, lệ phí cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: không.</p>	<p>em dưới 6 tuổi; và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.</p> <p>- Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh theo Luật Phí và Lệ phí, thay thế Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 104/2022/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số lệ phí quy định tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.</p>	Không	Có

TT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Hình thức thực hiện qua dịch vụ BCCI	
						Nhận hồ sơ	Trả kết quả
II	Nhóm thủ tục hành chính liên thông cấp xã, cấp huyện, tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất đối với nhóm người có công: 18 ngày làm việc;</li> <li>- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng đối với nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội: 06 ngày làm việc; 11 ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng;</li> <li>- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký khai tử (trường hợp đăng ký không đúng hạn): 5.000 đồng/trường hợp; trường hợp thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến: 2.500 đồng/trường hợp; Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> <li>- Phí, lệ phí xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất: không.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Người cao tuổi 2009;</li> <li>- Luật Người khuyết tật 2010;</li> <li>- Luật Hộ tịch 2014;</li> <li>- Luật Bảo hiểm xã hội 2014;</li> <li>- Luật Bảo hiểm y tế 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế 2014;</li> <li>- Luật Trẻ em 2016;</li> <li>- Luật Cư trú 2020;</li> <li>- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai (02) nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.</li> </ul>			
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất</li> </ul>		<p>Cổng Dịch vụ quốc gia hoặc trên ứng dụng VNeID</p>				

TT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Hình thức thực hiện qua dịch vụ BCCI	
						Nhận hồ số	Trả kết quả
		<p>đối với đối tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải quyết: 09 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.</p>			<p>- Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh theo Luật Phí và Lệ phí, thay thế Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 104/2022/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số lệ phí quy định tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.</p>	Không	Có